

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG VĂN THỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/NQ-HĐND

Xã Hoàng Văn Thụ, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀNG VĂN THỤ
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ NHẤT
(Sau sắp xếp đơn vị hành chính)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 01/TTr-HĐND ngày 01/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ giao:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hoàng Văn Thụ, các tổ chức thành viên mặt trận và các tổ chức xã hội khác phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2021 và đã được Hội đồng nhân dân xã Hoàng Văn Thụ khóa XX, kỳ họp thứ nhất (Sau sắp xếp đơn vị hành chính) thông qua ngày 01/7/2025./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- NTV tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND Tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND; UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND; Đại biểu HĐND xã;
- VP Đảng ủy, HĐND & UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT. Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Nhiên

Xã Hoàng Văn Thụ, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUY CHẾ

**Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã,
các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng
nhân dân xã Hoàng Văn Thụ khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Thường trực Hội đồng nhân dân xã)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu sự giám sát, hướng dẫn, kiểm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh; chịu sự lãnh đạo của tỉnh ủy; Báo cáo hoạt động tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

4. Thay mặt Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và chịu trách nhiệm cá nhân về những công việc được phân công.

Trong hoạt động, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo quy chế phối hợp công tác.

Điều 3.

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm 02 Ban: Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách, mỗi ban có Trưởng ban là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách và 02 Phó trưởng ban và các Ủy viên.

2. Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương. giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo, dân tộc ở địa phương.

3. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, giao thông, nông nghiệp, lâm nghiệp, điện, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường ở địa phương.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình công tác của mình.

Các Ban của Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã về mọi hoạt động của Ban.

Các Ban của Hội đồng nhân dân xã được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thành lập theo đơn vị hành chính cấp xã. Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định.

Điều 5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bắt đầu từ kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 đến kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 6. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức phiên họp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất dự kiến nội dung kỳ họp và một số vấn đề khác liên quan đến kỳ họp thường lệ.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

4. Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến để xem xét các báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã trước khi trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Sau khi các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được ban hành, Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

5. Quyết định phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 32 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ đảng uỷ, Bí thư đảng uỷ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể đối với các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ tọa kỳ họp ký tên.

Điều 9. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp định kỳ mỗi tháng 1 lần (vào tuần đầu của tháng) hoặc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định, để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự và quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, nội dung chương trình phiên họp và chủ trì phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền chủ trì phiên họp.

3. Tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể thực hiện hoạt động giải trình, chất vấn đối với Ủy ban nhân dân xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về những vấn đề Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã theo luật định; định kỳ sáu tháng một lần tổ chức hội nghị giao ban với các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 10. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã; đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã để trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân xã.

3. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

4. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Hội đồng nhân dân xã vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

6. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên của các Ban Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

a) Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã về mọi hoạt động của ban. Trưởng ban có trách nhiệm điều hành việc thực hiện chương trình công tác, chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của ban. Trưởng ban báo cáo kết quả các cuộc làm việc, khảo sát, giám sát của ban trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Ủy viên và ký các văn bản thuộc thẩm quyền. Tham dự các cuộc họp khi được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công hoặc Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền. Trưởng ban trình bày báo cáo thẩm tra tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

Đối với Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, phải dành thời gian cho hoạt động của ban ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban. Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, ngoài các nhiệm vụ được phân công còn tham gia các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Được ký các văn bản của ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công, ủy quyền.

3. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của các Ủy viên, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác hằng năm, 6 tháng. Trưởng ban phân công lĩnh vực phụ trách cho các ủy viên và thống nhất các biện pháp hoạt động, chế độ thông tin, báo cáo của các ủy viên.

4. Ủy viên của các Ban Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện nhiệm vụ khi được phân công. Khi vắng mặt tại buổi làm việc của Ban thì trực tiếp báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban chủ trì buổi làm việc. Trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các ủy viên Ban đề xuất với Ban nội dung cần chất vấn, thảo luận để Trưởng Ban tổng hợp báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ động chất vấn theo quy định của pháp luật.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã cử Ủy viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

Điều 12. Hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và ý kiến các thành viên của Ban Hội đồng nhân dân xã và được Ban của Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định vào cuối năm trước (tích hợp trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, 6 tháng).

2. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân xã gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Trường ban, các Phó Trường ban dự kiến chương trình giám sát trình Ban của Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện chương trình giám sát. Đoàn giám sát do Trường Ban hoặc Phó Trường Ban của Hội đồng nhân dân xã làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã, một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, một số cơ quan, đơn vị liên quan có thể mời tham gia hoạt động Đoàn giám sát. Trường hợp cần thiết, Đoàn giám sát tổ chức khảo sát thực tế để thu thập thông tin, hoàn thiện báo cáo giám sát. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban của Hội đồng nhân dân xã trên cơ sở ý kiến thống nhất thành viên của Đoàn giám sát; nội dung báo cáo kết quả giám sát phải ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, kiến nghị cụ thể và có căn cứ. Ban của Hội đồng nhân dân xã xem xét, thống nhất và ban hành báo cáo kết quả giám sát gửi đến Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban của Hội đồng nhân dân xã chủ động theo dõi, kịp thời đôn đốc cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát và báo cáo kết quả việc thực hiện đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất ngày 15/3 và ngày 15/8 hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND xã xem xét tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

5. Chủ động lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn, người được chất vấn, nội dung giải trình, cơ quan, đơn vị giải trình tại kỳ họp HĐND xã gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã. Đề xuất nội dung chất vấn, người được chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND xã gửi chậm nhất 12 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn của Thường trực HĐND xã.

6. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân xã theo sự phân công của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét trước khi ban hành trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Đề xuất ý kiến thẩm định các nội dung do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 13. Chế độ họp của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Hằng tuần, Trường ban, Phó Trường ban chuyên trách có trách nhiệm thông báo, thống nhất lịch hoạt động của Ban và phối hợp tổ chức thực hiện theo lịch công tác tuần của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Hằng tháng, Trường Ban, Phó Trường Ban và các chuyên viên giúp việc Ban họp để kiểm điểm thực hiện chương trình công tác tháng và thống nhất chương trình công tác tháng sau.

2. Ít nhất mỗi quý một lần, Trường ban triệu tập phiên họp thường kỳ để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý, sáu tháng đầu năm, quyết định

chương trình khảo sát, giám sát của quý, sáu tháng cuối năm. Trường hợp cần thiết có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, Trưởng Ban có thể triệu tập cuộc họp Ban.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả công tác hằng tháng, quý, năm với Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Sáu tháng, một năm các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp sơ kết và tổng kết.

Điều 14. Quan hệ công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã là đầu mối bảo đảm quan hệ công tác của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội, các sở, ban ngành, các cấp chính quyền.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Điều hành việc thực hiện những nhiệm vụ của Tổ đại biểu.
2. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã. Tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của cử tri để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Tổ đại biểu; tạo điều kiện cho các đại biểu trong Tổ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Mỗi Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp tổ chức từ 02 đến 03 hội nghị tiếp xúc cử tri theo chuyên đề hoặc tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú; trước kỳ họp đại biểu HĐND xã tiếp xúc với cử tri tại điểm nào, sau kỳ họp phải về điểm đó tiếp xúc để trực tiếp báo cáo với cử tri về việc tiếp thu, phản ánh những ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cơ quan chức năng.
4. Các phiên họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải được ghi thành biên bản và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Tổ chức họp để kiểm điểm, bình xét, đề nghị đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng đối với Tổ đại biểu và đại biểu của Tổ, báo cáo kết quả kèm hồ sơ liên quan gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 15/12 hằng năm. Hình thức tổ chức họp do Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định, lựa chọn cho phù hợp.
5. Báo cáo kết quả công tác định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6) và hằng năm (trước ngày 20/11) hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

a) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Định kỳ ba tháng, tổ chức họp tổ một lần để thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã các thông tin cần thiết, đánh giá hoạt động của Tổ đại biểu và các đại biểu của Hội đồng nhân dân xã.

b) Giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đại biểu Hội đồng nhân dân xã ứng cử, công tác để tổ chức và bảo đảm các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Phân công đại biểu đại diện Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã.

2. Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động với Tổ trưởng Tổ đại biểu thông qua các phiên họp Tổ. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là Ủy viên của các Ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định. Trách nhiệm trong việc tiếp công công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri phải có trách nhiệm trả lời cử tri. Khi nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo quy định, tham gia các cuộc họp, các cuộc giám sát, khảo sát khi Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân hoặc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời, triệu tập. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo lý do và phải được người chủ trì đồng ý.

Khi tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các vị đại biểu mặc trang phục lịch sự. Đối với kỳ họp thường lệ phiên khai mạc, bề mặc của kỳ họp đại biểu nam mặc comple hoặc áo sơ mi trắng dài tay thắt cavat, quần sẫm màu; đại biểu nữ mặc áo dài truyền thống hoặc trang phục dân tộc, đại biểu công tác trong các lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành. Khuyến khích đại biểu là dân tộc ít người và chức sắc các tôn giáo mặc trang phục truyền thống của dân tộc, tôn giáo mình. Tại các phiên họp đại biểu mặc trang phục lịch sự.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn theo quy định tại theo quy định tại khoản 7, Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 và Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng dân năm 2015.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đánh giá, xếp loại hoạt động hằng năm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét đánh giá hiệu quả hoạt động của đại biểu theo hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định. Nếu có khuyết điểm, vi phạm chính sách, pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm, Hội đồng nhân dân xã xem xét hoặc bãi nhiệm tư cách đại biểu theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 18. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Đảng ủy xã

1. Hội đồng nhân dân xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo Đảng ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu và báo cáo kết quả về những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, Hội đồng nhân dân xã kiến nghị với Đảng ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã

1. Ủy ban nhân dân xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân xã; cử đại diện tham dự vào các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã cử đại diện lãnh đạo tham gia kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi được mời; mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phụ

trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; các tổ chức, cá nhân cung cấp các tài liệu hoặc báo cáo trực tiếp về các vấn đề có liên quan.

4. Các kiến nghị, yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phải được các cấp chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan xem xét, giải quyết nghiêm túc, kịp thời và phải báo cáo kết quả giải quyết bằng văn bản về Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

5. Các nội dung phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lạng Sơn, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 20. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn Phòng Hội đồng nhân dân và UBND xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã; đôn đốc các Ban hoạt động nhằm tạo sự thống nhất giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ các Ban của Hội đồng nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 21. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND xã với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội của xã.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; mỗi năm hai lần vào trước kỳ họp thường lệ, thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri.

3. Các nội dung phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quy định tại Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hoàng Văn Thụ, nhiệm kỳ 2021-2026.

4. Mời đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị- xã hội xã tham dự các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã (căn cứ theo nội dung kỳ họp); các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo nội dung chương trình kế hoạch.

Điều 22. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; trường hợp cần thiết hướng dẫn Hội đồng nhân dân để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm gửi báo cáo hoạt động hàng tháng, quý, sáu tháng, chín tháng và năm cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (thông qua Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân tỉnh). Gửi dự kiến chương trình, hồ sơ kỳ họp (*các báo cáo, đề án, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại địa phương, biên bản, nghị quyết*) cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương VI

NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 24. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được dự toán riêng, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế.

Điều 26. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Quy chế này, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã sửa đổi, bổ sung hoặc

thay thế Quy chế hoạt động của mình (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 27. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng nhân dân xã (*thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã*) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định./.